

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẢI PHÁP
TĂNG DOANH THU VÀ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN KẾ
HOẠCH DIỆN TÍCH TƯỚI, TIÊU HẰNG NĂM

Thanh Hóa, tháng 6 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẢI PHÁP
TĂNG DOANH THU VÀ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN KẾ
HOẠCH ĐIỆN TÍCH TƯỚI, TIÊU HẰNG NĂM

Họ và tên: Phạm Đức Huy
Chức vụ: Cán bộ phòng KH&QLTT
Đơn vị công tác: Công ty TNHH MTV thủy lợi
Bắc Sông Mã Thanh Hóa

Thanh Hóa, tháng 6 năm 2022

1. PHẦN MỞ ĐẦU

1.1 Lý do chọn đề tài, sáng kiến, giải pháp.

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã đóng tại địa bàn xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Hiện nay nhiệm vụ chính của Công ty được UBND tỉnh Thanh Hóa giao cho thực hiện quản lý, vận hành khai thác công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu, phòng chống lụt bão cho hơn 76.000 ha (Trong đó: 60.000 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và 16.000 ha diện tích tiêu nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị) của 5 huyện, thị: Hoàng Hóa, Hậu Lộc, Hà Trung, Nga Sơn, TX Bim Sơn và 4 xã phường thuộc phía Bắc thành phố Thanh Hóa. Bên cạnh nhiệm vụ chính được giao Công ty còn phục cấp nước thô cho các nhà máy nước sạch với tổng khối lượng đạt hơn 4 triệu m³ nước/năm.

Toàn Công ty quản lý vận hành khai thác 100 trạm bơm với tổng số máy là 360 máy bơm công suất từ 290-8000 m³/h; 2 âu thuyền tổng lưu lượng thiết kế là 214,8 m³/s, diện tích tiêu 15.434 ha; 5 hồ chứa với dung tích từ 0,1 triệu m³ - 2,4 triệu m³; 279 km kênh và 530 cống tưới tiêu. Tổng số lao động của Công ty hiện nay là 574 người. Doanh thu chủ yếu của Công ty là nguồn hỗ trợ từ phục vụ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và nguồn thu từ cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác (cấp nước thô).

Trong những năm gần đây diện tích sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Công ty quản lý liên tục bị biến động và cắt giảm (Cụ thể: Trong năm 2019 diện tích của toàn Công ty thực hiện là 62,289,38 ha với tổng doanh thu đạt 78,886 tỷ đồng, đến năm 2022 kế hoạch được UBND tỉnh giao là 60.911,08 ha giảm 1.378,30 ha, doanh thu đạt 77,945 tỷ giảm 941 triệu đồng). Bên cạnh đó, các hạng mục công trình, máy móc thiết bị qua quá trình phục vụ sản xuất bị xuống cấp, hư hỏng, giá cả vật tư, nguyên nhiên liệu, chi phí tiền điện, tiền lương và các chế độ cho người lao động qua các năm liên tục tăng cao. Trước những thực trạng như trên với nguồn doanh thu liên bị giảm trong khi đó các khoản chi phí: chi phí quản lý, chi phí vận hành... tăng lên cao gây không ít khó khăn cho việc điều hành sản xuất của Công ty. Tuy nhiên trước sự lãnh chỉ đạo sát sao, tâm huyết của Đảng ủy và Ban Giám đốc Công ty từng bước đã khắc phục khó khăn, đưa ra các giải pháp

hiệu quả giúp Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Từ những thực trạng khó khăn mà hiện nay Công ty đang gặp phải, việc tăng doanh thu hằng năm để đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất là thực sự cần thiết. Vì vậy bản thân lựa chọn đề tài “ **Giải pháp tăng doanh thu và hiệu quả trong thực hiện kế hoạch điện tích tưới, tiêu hằng năm**”.

Mục đích của đề tài là nhằm đưa ra một số giải pháp tăng cường công tác tăng doanh thu và hiệu quả trong thực hiện kế hoạch điện tích tưới, tiêu hằng năm để phục vụ sản xuất cho Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã.

1.2 Phạm vi áp dụng đề tài, sáng kiến, giải pháp:

Không gian: Tập trung vào các hoạt động làm tăng doanh thu trên toàn địa bàn thuộc Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã-Thanh Hóa quản lý.

Thời gian: Đề tài đi vào phân tích đánh giá tình hình doanh thu và hiệu quả trong thực hiện kế hoạch điện tích tưới tiêu hằng năm của Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022.

1.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Tiếp cận và ứng dụng các Nghị định, Thông tư, Luật thủy lợi của nhà nước;

Tiếp cận mô hình quản lý thông qua sách báo và thông tin internet;

Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu: Tìm đọc và tham khảo các tài liệu về các giải pháp tăng doanh thu cho các Doanh nghiệp 100% vốn điều lệ của Nhà nước.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Thường xuyên nghiên cứu kỹ các khoản mục doanh thu, lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp với Công ty.

Phương pháp thống kê toán học: Để theo dõi được sự biến động của doanh thu hằng năm cần phải có sự theo dõi, thu thập, ghi chép, trình bày số liệu và tính toán các yếu tố làm ảnh hưởng tới doanh thu của Công ty.

2. PHẦN NỘI DUNG

2.1 Cơ sở lý luận

Doanh thu của doanh nghiệp là toàn bộ số tiền sẽ thu được do tiêu thụ sản phẩm, cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính và các hoạt động khác của doanh nghiệp. Doanh thu bị chi phối bởi nhiều yếu tố như khối lượng sản phẩm tiêu thụ, kết cấu mặt hàng, chất lượng sản phẩm, giá bán sản phẩm, thị trường và phương thức tiêu thụ.

Là doanh nghiệp công ích nguồn thu chủ yếu từ nguồn hỗ trợ từ phục vụ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và nguồn thu từ cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác (cấp nước thô). Vì vậy yếu tố ảnh hưởng tới doanh thu của Công ty hiện nay là khối lượng diện tích tưới, tiêu và giá hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi.

2.2 Thực trạng doanh thu và hiệu quả trong thực hiện kế hoạch diện tích tưới, tiêu hằng năm

Trong những năm gần đây thực trạng tình hình hoạt động cũng như các yếu tố ảnh hưởng tới doanh thu và hiệu quả trong thực hiện kế hoạch diện tích tưới, tiêu hằng năm của Công ty như sau:

Do quá trình xây dựng nông thôn mới cùng với đô thị hóa và xây dựng các khu công nghiệp diện tích sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp dẫn đến khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi của Công ty từ năm 2019 đến nay liên tục bị cắt giảm. Diện tích sản xuất nông nghiệp trên toàn địa bàn Công ty quản lý năm 2019 là 62,289,38 ha với tổng doanh thu đạt 78,886 tỷ đồng, đến năm 2022 kế hoạch được UBND tỉnh giao là 60.911,08 ha giảm 1.378,30 ha, doanh thu đạt 77,945 tỷ giảm 941 triệu đồng.

Một số diện tích có đã chủ trương, quyết định đưa vào quy hoạch người dân vẫn thực hiện gieo trồng và Công ty đang thực hiện cấp nước phục vụ đảm bảo yêu cầu sản xuất của người dân, tuy nhiên Công ty vẫn không được hưởng cơ chế hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi. Hiện nay toàn Công ty đang có 321,02 ha/năm diện tích đất sản xuất nông nghiệp mà người dân vẫn đang gieo trồng. Cụ thể: Đối với Chi nhánh thủy lợi Thành Phố đã thu hồi đất tại phường Long Anh để quy hoạch khu công nghiệp FLC, tổng diện tích người dân đang gieo trồng là 139,82 ha/năm. Tuy nhiên hiện nay người dân vẫn đang thực hiện gieo trồng và Công ty vẫn đang phục vụ tưới tiêu bằng TB Hoàng Khánh qua kênh N16 và trạm bơm Hoàng Long;



(Vùng diện tích người dân đang gieo trồng phụng Long Anh)

Đối với chi nhánh Hậu Lộc tổng diện tích mà người dân đang thực hiện gieo trồng mà Công ty đang phục vụ là 181,2 ha/ năm thuộc các xã Thành Lộc (18,12 ha), Đại Lộc (12,78 ha), Thị Trấn (21,3 ha); Tuy Lộc (69,82 ha), Hòa Lộc (59,18ha).



(Vùng diện tích người dân đang gieo trồng xã Đại Lộc)



(Vùng diện tích người dân đang gieo trồng xã Thành Lộc)



(Vùng diện tích người dân đang gieo trồng Thị Trấn)



(Vùng diện tích nuôi trồng thủy sản xã Hòa Lộc)

Bên cạnh đó việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng cũng ảnh hưởng không nhỏ tới doanh thu của Công ty. Hiện tại Công ty đang phục vụ tưới, tiêu cho 2.078 ha cói/năm với tổng kinh phí là 1,085 tỷ, từ các năm trước Công ty đang được hưởng mức hỗ trợ cho loại đất trồng cói được tính theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP bằng mức cho loại đất trồng cây lúa, tuy nhiên từ năm 2019 đến nay mức hỗ trợ chỉ được tính bằng mức hỗ trợ tưới tiêu cho cây màu và cây công nghiệp gần đây dẫn đến mức hỗ trợ bị giảm 60%, kinh phí giảm 1,627 tỷ đồng. Thực tế qua quá trình tưới tiêu thực tế, cây cói là cây rất cần nước, thiếu nước cói sẽ mọc kém, năng suất thấp nhu cần nước để sinh trưởng và phát triển như cây lúa, với mức hỗ trợ trên gây không ít khó khăn trong công tác phục vụ tưới tiêu cho Công ty.



(Diện tích trồng cói CNTL Nga Sơn)

Hằng năm Công ty cấp nước tạo nguồn cho công trình của các hợp tác xã thực hiện phục vụ tưới tiêu (Cụ thể diện tích tạo nguồn của các năm như sau: năm 2019 là: 15.580,88 ha, doanh thu: 9,951 tỷ đồng; năm 2020 là: 15.017,63 ha, doanh thu: 9,552 tỷ đồng; năm 2021 là: 15.090,82 ha; doanh thu: 9,538 tỷ đồng; năm 2022: 15.517,87 ha, doanh thu: 9,674 tỷ đồng). Từ những số liệu trên cho thấy khối lượng diện tích và kinh phí tạo nguồn tương đối lớn trong khi đó một số hợp tác xã hầu như không có công trình phục vụ tưới tiêu mà công trình công ty đang phục vụ dẫn đến doanh thu phần Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ.

Hiện nay Công ty đang được áp dụng giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 08/5/2021 của Bộ Tài chính quy định về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021. Tuy nhiên mức hỗ trợ này sau 10 năm vẫn không thay đổi so với giá quy định tại Nghị định 67/2012/NĐ-CP. Trong khi đây các khoản chi phí liên tục tăng theo giá cả thị trường, tiền lương, giá điện; chi phí nguyên nhiên vật liệu và các chế độ cho người lao động tăng cao. Bên cạnh đó máy móc thiết bị và hệ thống công trình của Công ty xây dựng đã lâu hiện nay bị xuống cấp gây khó khăn cho phục vụ sản xuất nếu không kịp thời được sửa chữa. Với mức hỗ trợ như trên và thực trạng các khoản chi phí hiện nay Công ty rất khó khăn trong công tác phục vụ sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Qua thống kê hiện nay trên toàn địa bàn Công ty còn thực hiện tiêu cho 716,66 ha diện tích đất thuộc các nhà máy, khu công nghiệp, khu chế xuất (CNTL Hoàng Hóa: 90,84 ha; CNTL Thành Phố: 81,5 ha; CNTL Hậu Lộc 58,38 ha; CNTL Hà Trung: 16,36 ha; CNTL Nga Sơn: 146,4 ha; CNTL Bim Sơn: 323,2 ha), tuy nhiên đến nay Công ty vẫn không được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác theo Nghị định 96/2018/NĐ-CP quy định.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Bên cạnh một số thực trạng khó khăn về doanh thu của Công ty còn một số khó khăn tồn tại trong công tác hiệu quả việc thực hiện kế hoạch diện tích tưới, tiêu hằng năm như sau:

Hằng năm Công ty vào tháng 6-7 của năm trước trên cơ sở hợp đồng, dự kiến kết quả nghiệm thu để thực hiện xây dựng kế hoạch diện tích năm tiếp theo cũng như điều chỉnh kế hoạch diện tích tưới tiêu năm thực hiện. Tuy nhiên trong năm luôn có sự biến động chuyển đổi mục đích sử dụng đất, diện tích đất nông nghiệp bị thay đổi theo do đó số liệu nghiệm thu, số liệu xây dựng kế hoạch và điều chỉnh

kế hoạch không sát với thực tế, phải chỉnh sửa bổ sung hồ sơ nhiều lần dẫn đến hồ sơ phục công tác bảo vệ quyết toán, kế hoạch điện tích luôn gặp khó khăn và không đủ cơ sở bảo vệ với ban ngành cấp trên làm ảnh hưởng tới công tác điều hành sản xuất của Công ty.

Nguyên nhân của các tồn tại và hạn chế:

Nguyên nhân khách quan:

Do diễn biến thời tiết phức tạp, biến động giá cả thị trường tăng cao, quá trình đô thị hóa và nông thôn mới đẩy mạnh dẫn đến điện tích nông nghiệp ngày càng thu hẹp.

Cơ chế chính sách của Nhà nước hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi chưa được thay đổi.

Nguyên nhân chủ quan:

Ý thức một số cán bộ công nhân viên người lao động chưa cao, tình trạng lơ là trong điều hành sản xuất gây thất thoát điện nước làm tăng chi phí ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Chưa kịp thời tiếp cận với các Thông tư, Nghị định mới để áp dụng. Tư duy đang còn máy móc, không kịp thời nắm bắt một số vùng điện tích người dân đang gieo trồng mà Công ty đang phục vụ.

2.3. Nội dung đề tài, sáng kiến, giải pháp

2.3.1 Nội dung của sáng kiến:

Tìm ra các giải pháp, biện pháp giúp Công ty tăng nguồn doanh thu, và hiệu quả trong công tác xây dựng kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch điện tích hằng năm.

2.3.2 Các giải pháp và hiệu quả đạt được

a/ Các giải pháp đã áp dụng:

*** Giải pháp tăng nguồn doanh thu:**

Giải pháp 1: Thực hiện lập hồ sơ bảo vệ vùng điện tích ngoài số liệu tài nguyên môi trường người dân đang gieo trồng mà Công ty vẫn đang phục vụ.

Căn cứ những tồn tại về mặt điện tích nêu trên, đối với những vùng điện tích thuộc quy hoạch người dân đang thực hiện gieo trồng, cán bộ công nhân viên từng Chi nhánh trong Công ty cần xác định rõ vùng điện tích mà các công trình của Chi nhánh đang thực hiện cấp nước. Từ đó lập hồ sơ, biên bản làm việc với địa

phương cùng UBND huyện, thị, thành phố thuộc địa bàn quản lý xác nhận thống nhất diện tích trên là đúng thực để thực hiện nghiệm thu, điều chỉnh hợp đồng làm cơ sở cho các ban ngành cấp trên chấp nhận để tăng được doanh thu cho Công ty. Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Đầu mối, thu thập số liệu tài nguyên môi trường, các quyết định thu hồi đất.

Bước 2: Xác định vùng diện tích mà người dân vẫn gieo trồng.

Bước 3: Làm việc lập biên bản xác minh với địa phương và ủy ban các huyện thị xác nhận thực tế người dân đang gieo trồng.

Kết quả đạt được là trong năm 2021 Công ty đã đủ hồ sơ bảo vệ và được liên ngành sở Nông nghiệp&PTNT và sở Tài chính quyết toán thành công 156,79 ha/năm diện tích sản xuất của xã Phú Lộc người dân đang thực hiện gieo trồng mà Công ty vẫn phục vụ với tổng kinh phí mang lại cho là 243 triệu đồng và được hưởng đến nay. Trong năm 2022 trên cơ sở đầy Công ty đã triển khai lập hồ sơ, biên bản làm việc và đã được UBND thành phố Thanh Hóa, UBND huyện cùng với địa phương thuộc địa bàn CNTL Thành Phố và CNTL Hậu Lộc xác nhận đưa vào hợp đồng 321,02 ha/năm người dân vẫn thực hiện sản xuất đem lại kinh phí 444 triệu đồng và đã nghiệm thu được 100% diện tích hợp đồng vụ Chiêm xuân đề ra.

Giải pháp 2: Rà soát lại diện tích tạo nguồn cho các hợp tác xã mà công trình của Công ty đang phục vụ.

Căn cứ vào năng lực phục vụ thực tế từng công trình của Công ty và năng lực công trình của địa phương cán bộ kỹ thuật ở các chi nhánh cùng với công nhân địa bàn xác định rõ khả năng cung cấp nước đến từng khu ruộng của địa phương. Theo dõi từng đợt tưới cho từng vùng diện tích nếu vùng diện tích đang xác định là của địa phương mà Công ty đang tưới hơn 2/3 đợt tưới thì xác định lại là phần chủ động, Công ty đảm nhận tưới dưới 1/3 đợt tưới xác định là diện tích tạo nguồn Từ đây trên cơ sở diện tích hợp đồng xác định được phần diện tích thực tế của Chi nhánh phục vụ để mang lại diện tích mà Chi nhánh đang phục vụ chính xác nhất tăng thêm nguồn doanh thu cho Công ty.

Kết quả đạt được:

Trong năm 2020 Công ty đã triển khai cho các Chi nhánh rà soát lại diện tích tạo nguồn tổng diện tích tạo nguồn chuyển đổi sang diện tích chủ động là 264,47

ha với giá trị là 155 triệu. Trong đó: CNTL Hậu Lộc: 78,47 ha, giá trị: 47 triệu đồng; CNTL Nga Sơn: 186 ha, giá trị 108 triệu đồng.

Giải pháp 3: Tăng cường công tác nâng cao khối lượng sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác (Khối lượng nước thô cấp cho các nhà máy nước sạch)

Ngoài nguồn doanh thu chính được hỗ trợ từ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi Công ty còn nguồn thu từ cung cấp nước thô cho các nhà máy nước sạch. Những năm trước đây nguồn thu cấp nước thô thường được tính theo cáo tài chính của các nhà máy nước sạch để tính khối lượng nước Công ty thực hiện cung cấp. Tuy nhiên với khối lượng nước trên báo của các nhà máy nước sạch thường thấp hơn nhiều so với lượng nước mà Công ty cung cấp. Từ bất cập trên để theo dõi sát sao khối lượng nước thực tế bằng việc chốt đồng hồ đầu ra tổng và đồng hồ nhánh của các nhà máy nước sạch với Công ty đảm bảo tính khách quan và chính xác. Cách xác định khối lượng nước dựa trên khối lượng nước trên các đồng hồ đầu ra nhân với hệ số tổn thất trong quá trình phục vụ cấp nước của Công ty. Hiện nay Công ty đang áp dụng hệ số tổn thất là 1,1.

Kết quả đạt được trước khi triển khai biện pháp doanh thu hằng năm việc cấp nước thô các năm trước năm 2019 đạt 2,432 tỷ đồng. Từ năm 2020 triển khai biện pháp đến nay doanh thu kế hoạch năm 2022 là 5,5 tỷ đồng tăng lên 3,06 tỷ đồng.

*** Giải pháp hiệu quả trong việc thực hiện hiệu kế hoạch diện tích và điều chỉnh kế hoạch diện tích tưới tiêu hằng năm:**

Để khắc phục tình trạng nêu trên biện pháp đưa ra đó là: Các chi nhánh trực thuộc Công ty thực hiện rà soát nắm bắt kịp thời những biến động của diện tích đất sản xuất nông nghiệp, kịp thời thu thập các quyết định thu hồi đất, đấu môi liên hệ với cơ quan tài nguyên môi trường để có được bảng thống kê sớm nhất. Từ đó đủ cơ sở số liệu thực hiện điều chỉnh kế hoạch và nghiệm thu sát với thực tế.

Kết quả đạt được: Các Chi nhánh đã chủ động trong việc theo dõi nắm bắt tình hình biến động đất đai, đấu môi kịp thời với phòng Tài nguyên môi trường huyện, thị. Từ năm 2020 đến nay việc điều chỉnh hợp đồng, nghiệm thu được các cán bộ công nhân viên kết hợp làm cùng nhau rút ngắn được thời gian và kinh phí thực hiện 2-3 lần so với các năm trước. Từ đây giúp Công ty chủ động hơn trong việc nắm bắt nguồn doanh thu thực tế mà Công ty được hỗ trợ để lên phương án phù hợp hơn trong kế hoạch sản xuất và điều hành tưới, tiêu đạt hiệu quả.

b/ Đề xuất các giải pháp trong thời gian tới:

Năm 2019 Công ty xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi đã được sở Tài chính thẩm định với mức tăng hơn so với mức giá theo nghị định 67/2012/NĐ-CP là 1,61 lần đối với sản phẩm dịch vụ công ích (từ 1.433.000 đồng/ha/vụ lên 2.313.000 đồng/ha/vụ) và 1,59-1,69 lần đối với sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác (từ 1.320 đồng/m³ lên 2.102-2.226 đồng/m³) đến nay vẫn chưa được áp dụng. Tuy nhiên, hiện nay cơ cấu, chi phí hình thành giá và các Thông tư, Nghị định làm cơ sở xây dựng PA giá đã thay đổi nhiều, bên cạnh đó Chỉ số tiêu dùng bình quân (CIP) tăng so với các năm trước lần lượt là: năm 2019: 2,79%, năm 2020: 3,23%, năm 2021: 1,84% và 5 tháng đầu năm 2022 là 2,25 %. Với mức trong phương án giá tăng như trên không còn phù hợp với thời điểm hiện tại. Vì vậy Công ty cần triển khai thực hiện xây dựng phương án sản phẩm dịch vụ thủy lợi năm 2022 (dự kiến tăng lên 2,45 lần) để chủ động đảm bảo kịp thời hồ sơ trình Ban ngành các cấp thẩm định tăng mức hỗ trợ để Công ty tăng được doanh thu đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất.

Tăng cường mở rộng khai thác sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (Cấp nước thô). Hiện nay hiện có 4 nhà máy nước sạch (Nhà máy nước sạch Nga Sơn công suất 7000m³/ngày đêm thuộc xã Nga Yên, đang xây dựng 2 nhà máy nước sạch Nga Thiện và Nga Thắng); Nhà máy nước Hà Trung tại xã Hà Yên) đang lấy nguồn nước trên sông Hoạt mà Công ty vẫn chưa thu được tiền. Trong thời gian tới Công ty cần đầu tư làm việc với các Nhà máy nước sạch tính toán xác định khối lượng nước mà Công ty đang phục vụ để có thể phần nào mang lại thêm doanh thu cho Công ty hoạt động.

Mở rộng thêm khai thác lợi dụng tổng hợp mặt nước của các hồ hiện nay đang quản lý, vận hành để tăng nguồn doanh thu cho Công ty.

Chủ động xây dựng phương án giá tiêu cho 716,66 ha diện tích các khu công nghiệp, khu chế xuất trình Ban ngành cấp trên thẩm định làm cơ sở để Công ty có thể tăng thêm doanh thu vào hoạt động sản xuất

3. PHÂN KẾT LUẬN

3.1 Ý nghĩa của đề tài, sáng kiến, giải pháp

3.1.1. Ý nghĩa khoa học:

Đề tài nghiên cứu nhằm hệ thống được những vấn đề lý luận có cơ sở khoa học và biện chứng, đồng thời đề xuất một số giải pháp tăng cường công tác tăng doanh thu và hiệu quả trong thực hiện điện tích tưới, tiêu hàng năm đạt chất lượng và hiệu quả. Những nghiên cứu chuyên sâu của sáng kiến góp phần hoàn thiện hệ

thống lý luận về quản lý nguồn doanh thu cho Công ty phục vụ nghiên cứu và học tập.

3.1.2. Ý nghĩa thực tiễn:

Kết quả nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp tăng cường công tác tăng doanh thu là những gợi ý, thiết thức hữu ích cho việc quản lý doanh thu và hiệu quả trong thực hiện diện tích tưới, tiêu hằng năm thuộc Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã.

3.2 Kiến nghị, đề xuất

Đối với Ban ngành các cấp:

Quyết định, phê duyệt phương án giá SPDV công ích thủy lợi và Phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác để Công ty làm cơ sở thực hiện

Tăng mức hỗ trợ cho diện tích trồng cói bằng mức hỗ trợ trồng lúa để Công ty đủ kinh phí đảm bảo phục vụ sản xuất.

Đối với Công ty:

Tăng cường chỉ đạo các đơn vị trong công tác nắm bắt biến động diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn quản lý để chủ động trong kế hoạch điều chỉnh và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Đối với Chi nhánh:

Lãnh đạo Chi nhánh tăng cường công tác chỉ đạo cán bộ, công nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Cán bộ kỹ thuật và công nhân địa bàn sát sao theo dõi, nắm bắt biến động diện tích đất đai và diện tích mà công trình Chi nhánh phục vụ đến từng ô thửa trong các đợt tưới. Từ đó tham mưu cho lãnh đạo Chi nhánh làm cơ sở làm việc với địa phương mang lại diện tích chủ động cho Công ty.

Trên đây là sáng kiến của bản thân trong việc tăng doanh thu và hiệu quả trong thực hiện diện tích tưới, tiêu hằng năm được áp dụng trong quá trình thực hiện ở Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã. Kính mong sự góp ý chân thành của hội đồng để bản thân có thêm nhiều kinh nghiệm tốt hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.



GIÁM ĐỐC
Đặng Đình Tuấn

Người viết sáng kiến

Phạm Đức Huy